

Deplast®

Thạch cao trắng đàn hồi được thiết kế đặc biệt để bảo vệ tấm N-Thermon®



Mô tả

Thạch cao gốc xi măng trắng chịu lửa (loại A1) được thiết kế đặc biệt, có độ đàn hồi cao.

Là một phần của Hệ thống N-Thermon®, nó tạo ra giải pháp lý tưởng để bảo vệ tấm cách nhiệt N-Thermon®.

Lĩnh vực ứng dụng

- Là một phần của Hệ thống N-Thermon® trên tấm cách nhiệt N-Thermon®, được gia cố bằng lưới sợi thủy tinh kháng kiềm N-Thermon® Mesh 90gr
- Trát làm phẳng khối xây, tạo bề mặt nhẵn

Đặc tính – Ưu điểm

- Chịu va đập cao
- Thi công dễ dàng và nhanh chóng trên các bề mặt đứng
- Độ bám dính tuyệt vời
- Thuận lợi cho việc tạo ra bề mặt mịn nhờ khả năng tạo hạt mịn
- Thích hợp với thi công bề mặt ngoại thất



Đóng gói

25kg

Chứng nhận và báo cáo thử nghiệm

- Chứng nhận CE tuân thủ EN 998-1
Được phân loại là vữa trát thông dụng GP-CS IV-W2
- Báo cáo thử nghiệm của phòng kiểm nghiệm chất lượng bên ngoài Geoterra (No. 43/2013)
- Một phần của hệ thống N-Thermon® 6 mm – Deplast® được chứng nhận về phản ứng với lửa Hệ thống phân loại B-s1,d0 tuân thủ EN 13501-1 dựa trên báo cáo phân loại Số 0143\DC\REA\13_3 và báo cáo thử nghiệm riêng lẻ tuân thủ EN 13823 và EN ISO 11925-2 (Số 0143\DC\REA\13_1 & 2) bởi phòng thí nghiệm được công nhận bên ngoài CSI S.p.A.



Đặc tính kỹ thuật

Nhu cầu nước cho mỗi bao 25kg	5L
Kích thước hạt tối đa (D _{max})	0,6mm
Cường độ nén (EN 1015-11)	≥12MPa (CS IV)
Độ bền uốn (EN 1015-11)	≥5MPa
Độ bám dính (EN 13892-8)	≥1MPa
Phản ứng với lửa (EN 13501-1)	Lớp A1
Độ dày ứng dụng tối đa (mỗi lớp)	1,5mm
Tiêu thụ: 1,5kg/m²/mm	

Điều kiện thi công – Chi tiết bảo dưỡng

Nhiệt độ thi công (môi trường – mặt nền)	+5°C min. / +35°C max.
Thời gian hoạt động (+25°C)	1 giờ
Thời gian thi công lớp sau (+25°C)	12 giờ
<i>* Nhiệt độ thấp và độ ẩm cao trong quá trình thi công và/hoặc bảo dưỡng sẽ kéo dài thời gian trên, trong khi nhiệt độ cao sẽ làm giảm thời gian này</i>	

Hướng dẫn sử dụng

Chuẩn bị mặt nền

Các bề mặt phải ổn định, sạch sẽ, khô ráo, được bảo vệ khỏi độ ẩm tăng cao và không bám bụi, dầu, mỡ và các vật liệu rời. Các bề mặt phải liên tục (tức là không có đứt quãng, vết nứt, v.v.). Nếu không, mọi điểm lỗi lổm cần được sửa chữa bằng các sản phẩm sửa chữa thích hợp. Trong trường hợp ứng dụng trên bề mặt xi măng, bề mặt phải nhám và được làm ẩm trước.

Thi công

Lượng **Deplast**[®] tương ứng được đổ từ từ vào lượng nước sạch được chỉ định, cùng lúc khuấy đều bằng máy khuấy tốc độ thấp để thu được hỗn hợp đồng nhất không bị vón cục và có khả năng thi công như mong muốn. Hỗn hợp được thi công lên bề mặt bằng bay với độ dày lên tới 1,5 mm, bằng cách trát vừa đủ vật liệu lên bề mặt.

Là một phần của Hệ thống **N-Thermon**[®]


Sau 24 giờ kể từ khi thi công lớp lót thạch anh **N-Thermon**[®] **Primer**, lớp thạch cao đầu tiên **Deplast**[®] được thi công bằng bay khía và đồng thời, lưới sợi thủy tinh chịu kiềm **N-Thermon**[®] **Mesh 90gr** được kết hợp bằng bay mịn. Sau 12 giờ, lớp **Deplast**[®] thứ hai được thi công. Việc hoàn thiện có thể được thực hiện bằng bay miết nhẵn ngay khi vừa bắt đầu đông kết.



Lưu ý đặc biệt

- Khi hỗn hợp bắt đầu cứng lại, không nên thêm nước để cải thiện khả năng thi công
- Vật liệu mới san phải được bảo vệ khỏi bị khô nhanh và tiếp xúc với nắng, mưa, sương giá cũng như các luồng gió mạnh
- Việc bổ sung **Revinex®** vào **Deplast®** (1kg **Revinex®** /25kg **Deplast®**), giúp cải thiện đặc tính bám dính và chống thấm của vữa

Hình thức	Vữa xi măng
Màu sắc	Trắng
Đóng gói	25kg trong túi giấy
Vệ sinh dụng cụ - Loại bỏ vết bẩn	Bằng nước ngay sau khi thi công. Trong trường hợp vết bẩn cứng lại, bằng biện pháp cơ học
Mã UFI	5XH0-Y07M-700N-4AJT
Bảo quản	12 tháng, được bảo quản trong bao bì kín ban đầu, tránh sương giá, độ ẩm và tiếp xúc với ánh sáng mặt trời

	
NEOTEX S.A. V.Moira str., P.O. Box 2315 GR 19600 Industrial Area Mandra, Athens, Hylap (Nhà máy sản xuất 2) 13	
DoP Số.: 4950-32 EN 998-1 GP-CS IV-W2 Deplast® Vữa trát đa dụng (GP) dùng cho nội thất và ngoại thất	
Phản ứng với lửa	A1
Cường độ nén	CS IV
Độ bám dính	$\geq 1\text{N/mm}^2 - \text{FP B}$
Hấp thụ nước	W2
Hệ số khuếch tán hơi nước	$\mu \leq 765$
Độ dẫn nhiệt λ_{10} , khô, mờ	0,45 W/mK (giá trị được lập bảng)
Độ bền	Tuân thủ 5.3.2

Thông tin được cung cấp trong bảng dữ liệu này, liên quan đến cách sử dụng và ứng dụng của sản phẩm, dựa trên kinh nghiệm và kiến thức về NEOTEX® SA. Nó được cung cấp như một dịch vụ cho các nhà thiết kế và nhà thầu để giúp họ tìm ra các giải pháp tiềm năng. Tuy nhiên, với tư cách là nhà cung cấp, NEOTEX® SA không kiểm soát việc sử dụng thực tế sản phẩm và do đó không thể chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng sản phẩm. Do sự phát triển kỹ thuật liên tục, khách hàng có trách nhiệm kiểm tra với bộ phận kỹ thuật của chúng tôi để đảm bảo rằng bảng dữ liệu hiện tại này không bị sửa đổi bởi phiên bản mới hơn.

HEADQUARTERS - PLANT
V. Moira str., Xiropigado
LOGISTICS SALES & CENTER
Loutsas str., Voro

P.O. Box 2315, GR 19600
Industrial Area Mandra
Athens, Greece
T. +30 210 5557579

NORTHERN GREECE BRANCH
Ionias str., GR 57009
Kalochori, Thessaloniki, Greece
T. +30 2310 467275